

CƠ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) TẠI TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM – CTCP (HEJ). VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG CƠ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT HUY ĐỘNG VỐN CHO TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM – CTCP MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY. SCIC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY, QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH VÀ CÁC THÔNG TIN CỦA HEJ ĐÃ CÔNG BỐ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CƠ PHẦN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP

Bản Công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 0191

Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM – CTCP

Địa chỉ: Số 2, ngõ 95, phố Chùa Bộc, P.Trung Liệt, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3852.2331

Fax: (84-24) 3563.2169

Website: www.hec.com.vn

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CẠNH TRANH



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941.2626

Fax: (84-24) 3934 7818

Website: www.hnx.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Tầng 2&3 tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928.8080

Fax: (84-24) 3928.9888

Website: www.bvsc.com.vn

Hà Nội, Tháng 12 năm 2021

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102595740 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13/05/2019)

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

Tên cổ phần chuyển nhượng:	Cổ phần Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP
Loại cổ phần chuyển nhượng:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng:	2.156.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 49,00% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh:	86.886.800.000 đồng/lô cổ phần.

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	5
DANH MỤC SƠ ĐỒ	5
CĂN CỨ PHÁP LÝ	6
CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	8
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1. Rủi ro về kinh tế.....	9
2. Rủi ro về luật pháp.....	11
3. Rủi ro đặc thù ngành hoạt động.....	11
4. Rủi ro của đợt chuyển nhượng vốn.....	12
5. Rủi ro khác.....	12
I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	13
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng.....	13
2. Công ty có vốn của SCIC chuyên nhượng.....	13
3. Tổ chức tư vấn.....	13
II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	15
1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu chuyên nhượng.....	15
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyên nhượng.....	16
3. Số cổ phần sở hữu.....	16
4. Tỷ lệ cổ phần chào bán/cổ phần đang sở hữu.....	16
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG	17
1. Thông tin chung về công ty.....	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển Tổng công ty.....	18
3. Cơ cấu tổ chức công ty.....	18
4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng.....	21
5. Cổ đông và cơ cấu cổ đông.....	22
6. Danh sách công ty mẹ và các công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, công ty liên kết.....	23

7. Hoạt động kinh doanh.....	25
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	27
9. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	31
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	32
11. Chính sách đối với người lao động.....	33
12. Chính sách cổ tức.....	34
13. Tình hình tài chính.....	34
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	40
15. Tình hình tài sản.....	42
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	43
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chuyển nhượng.....	43
IV. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	44
V. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	48
VI. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	49
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	49
2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng.....	49
3. Tổ chức thẩm định giá.....	49
4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính.....	49
5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn.....	49
6. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh.....	49
VII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	50
PHỤ LỤC.....	52
Phụ lục 1: Tình hình sử dụng đất đai nhà xưởng của Tổng công ty.....	52

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của HEJ tại ngày 24/05/2021	22
Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 15/11/2021	23
Bảng 3: Cơ cấu chi phí của Tổng công ty	27
Bảng 4: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty	27
Bảng 5: Cơ cấu lao động của Tổng công ty tại thời điểm 31/10/2021	33
Bảng 6: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Tổng công ty	35
Bảng 7: Số dư các Quỹ của Tổng công ty	36
Bảng 8: Các khoản phải thu của Tổng công ty	36
Bảng 9: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng	37
Bảng 10: Các khoản phải thu ngắn hạn khác	38
Bảng 11: Các khoản phải trả của Tổng công ty	38
Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty	39
Bảng 13: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty mẹ	40
Bảng 14: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2020 của Tổng công ty	42

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty	18
Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020	9
Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2011-2020	10

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Văn bản số 990/UBQLV-TH ngày 23/06/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thực hiện bán vốn nhà nước theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg;
- Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/3/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

- Quyết định số 41/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 15/6/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021;
- Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-ĐTKDV ngày 31/3/2021 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phân bổ chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 và Quyết định số 241/QĐ-ĐTKDV ngày 31/8/2021 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 270/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 15/10/2021 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về phương thức chào bán cạnh tranh vốn của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP.
- Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-ĐTKDV ngày 15/10/2021 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP.
- Căn cứ Hợp đồng số 39A/2017/BVSC ngày 19/06/2017, Phụ lục số 01 ngày 12/5/2020 và Phụ lục số 02 ngày 01/10/2021 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc chào bán cổ phần nhà nước tại Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP.
- Căn cứ Nghị quyết số 303/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/11/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền, nghĩa vụ của chức danh Tổng Giám đốc Tổng công ty.

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Từ, Nhóm từ	Diễn giải
Bản công bố thông tin	: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
BCTC	: Báo cáo tài chính.
BKS	: Ban Kiểm soát.
Cổ đông	: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một cổ phần.
Cổ tức	: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
CTCP	: Công ty cổ phần.
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông.
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh.
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng quản trị.
TCT	: Tổng công ty.
Tổ chức thực hiện thoái vốn/ SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tổ chức được thoái vốn/ Tổng công ty/ HEJ	: Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP
Tổ chức tư vấn/BVSC	: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
HNX	: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Vốn điều lệ	: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

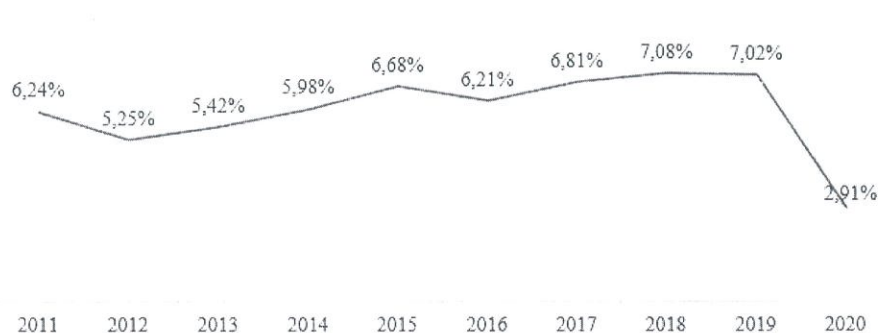
Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn khảo sát thiết kế, giám sát chuyên ngành về lĩnh vực thủy lợi, thủy điện nên hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các tác động của tăng trưởng kinh tế nói chung. Khi kinh tế phát triển thì các hoạt động đầu tư của Nhà nước cho lĩnh vực nông nghiệp và các công trình thủy lợi, thủy điện sẽ cao hơn, kéo theo nhu cầu về việc sử dụng các dịch vụ tư vấn chuyên ngành của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP. Ngược lại, nếu nền kinh tế trì trệ thì hoạt động kinh doanh của Tổng công ty sẽ kém hiệu quả do hoạt động đầu tư của Nhà nước giảm.

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP nói riêng.

Trong vài năm trở lại đây tính đến năm 2019, nền kinh tế toàn cầu đã có những bước tăng trưởng tích cực. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất... đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ. Trong 3 năm 2017, 2018 và 2019, tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam đạt lần lượt là 6,81%, 7,08%, 7,02%. Riêng năm 2019, GDP đạt kết quả ấn tượng khi vượt mục tiêu của Quốc Hội đề ra từ 6,6% - 6,8%, cho thấy hiệu quả trong công tác quản lý của Chính phủ và các cấp các ngành cùng cộng đồng doanh nghiệp nỗ lực thực hiện để đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, năm 2020 đánh giá là một năm khó khăn của không chỉ riêng Việt Nam mà toàn bộ nền kinh tế trên thế giới nói chung do một số yếu tố mà chủ yếu là dịch Covid-19 hoành hành.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020



Nguồn: Tổng cục thống kê

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP năm 2020 tăng 2,91% là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020. Kết quả thể hiện sự tăng trưởng chậm rõ rệt của nền kinh tế, tuy nhiên đây là tín hiệu khả quan nếu đặt trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chịu sự tác động lớn từ đại dịch Covid-19, căng thẳng chiến tranh thương mại Mỹ - Trung,... khi mà nhiều nước trên thế giới có mức tăng trưởng kinh tế âm. Tính đến hết quý III/2021, tăng trưởng GDP ước tính giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. GDP 9 tháng năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế Ngân hàng Thế giới dự báo, tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2021 khoảng 4,8%. Còn theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nếu dịch bệnh được kiểm soát tốt trong tháng 9, từ quý IV/2021 chuyển sang trạng thái bình thường mới, dự báo tăng trưởng GDP cả năm đạt từ 3 - 4%.

1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, giai đoạn 2016 – 2019, lạm phát bình quân của Việt Nam ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm, đặc biệt năm 2019 là năm có tỷ lệ lạm phát thấp nhất trong giai đoạn này ở mức 2,79% - thấp hơn nhiều so với mục tiêu Quốc hội đề ra là 4%. Trong năm 2020, dưới bối cảnh nền kinh tế dự báo gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19, Quốc Hội tiếp tục đề ra mục tiêu lạm phát năm 2020 dưới 4%. Theo Tổng cục thống kê, chỉ số lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,23% so với bình quân năm 2019. Tính đến hết Quý III/2021, lạm phát cơ bản bình quân tăng 0,88% và CPI bình quân tăng 1,82% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2011-2020



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Các yếu tố về lạm phát thay đổi có thể ảnh hưởng tới giá cả các nguyên liệu đầu vào của doanh nghiệp hoặc gây ảnh hưởng bất lợi tới lãi suất huy động cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Với các doanh nghiệp, vốn vay là một phần quan trọng trong tổng nguồn vốn hoạt động. Do đó, chi phí sử dụng vốn cho các khoản vay ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Các biến động của lạm phát có thể khiến chi phí doanh nghiệp nói chung

và chi phí lãi vay nói riêng biến động, từ đó ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.3. Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là chỉ số có ý nghĩa quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên để hoạch định chiến lược đầu tư phù hợp. Đa số doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay để bổ sung cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh; có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng sẽ khiến cho chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm tăng lên, khiến lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh suy giảm. Trong khi đó, cắt giảm lãi suất sẽ là động lực cho doanh nghiệp giảm chi phí và giá thành, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Hơn thế, lãi suất thấp là động lực cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô.

Hiện nay, do diễn biến của dịch Covid – 19, Ngân hàng nhà nước đã có những động thái giảm lãi suất trên thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong nền kinh tế. Việc giảm lãi suất sẽ khiến cho một số hợp đồng vay cũ với lãi suất cố định trở nên đắt đỏ hơn đối với Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một Công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, giám sát chuyên ngành thủy lợi, thủy điện, Tổng công ty chịu sự chi phối của Hệ thống pháp luật Việt Nam, một số Luật và chính sách cụ thể như:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Thủy Lợi, Luật Thuế và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
- Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Đất đai và các hướng dẫn thi hành luật;
- Các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành về tư vấn, thiết kế, giám sát công trình thủy lợi, thủy điện;
- Các chính sách ưu đãi đầu tư.

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đang dần hoàn thiện và được điều chỉnh để phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

3. Rủi ro đặc thù ngành hoạt động

Khách hàng sử dụng các dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát các công trình xây dựng thủy điện, thủy lợi của Tổng công ty chủ yếu là các Ban A trực thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc các tỉnh. Các công trình Tổng công ty thực hiện thường có thời gian thanh quyết

toán kéo dài với chủ đầu tư nên Tổng công ty chịu nhiều ảnh hưởng bởi tiến độ giải ngân nguồn vốn và thanh quyết toán các công trình xây dựng.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ với các Ban quản lý và các khách hàng uy tín nhằm giảm thiểu các rủi ro phát sinh do việc chậm thanh quyết toán.

4. Rủi ro của đợt chuyển nhượng vốn

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư... Tính thanh khoản trên thị trường giao dịch Upcom đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch như Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP (mã chứng khoán HEJ) là chưa cao. Vì vậy, đợt chuyển nhượng của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước sẽ phụ thuộc vào diễn biến thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chuyển nhượng, nhu cầu của các nhà đầu tư... Điều đó có thể dẫn đến rủi ro không chuyển nhượng thành công.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do thay đổi các nhân sự chủ chốt hoặc các hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP.

I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Ông: Đinh Việt Tùng

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là đầy đủ, chính xác, trung thực về Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP và cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của những thông tin và số liệu này.

2. Công ty có vốn của SCIC chuyên nhượng

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM – CTCP

Ông: Nguyễn Ngọc Lâm

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 2 ngõ 95, phố Chùa Bộc, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3852 2331

Fax: (84-24) 3563 2169

Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là đầy đủ, chính xác, trung thực về Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP và cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo ủy quyền số 01/2021/UQ-BVSC ngày 04/01/2021 của Tổng Giám đốc)

Địa chỉ: Tầng 2 và 3 toà nhà 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 24) 3928.8080

Fax: (84 - 24) 3 928.9888

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP do

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin, số liệu và tài liệu do Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP cung cấp, cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy và toàn bộ nội dung trong Bản công bố thông tin đã được Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP xác nhận. SCIC và BVSC không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu do Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP cung cấp. Các BCTC được thu nhập và sử dụng trong Bản công bố thông tin này bao gồm: BCTC của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP năm 2019 và 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC);

Chúng tôi giả định rằng Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động kinh doanh;

BVSC, nhân viên BVSC (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam -- CTCP cho SCIC, chính Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP và các khách hàng khác của BVSC, và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản công bố thông tin này.

Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu chuyển nhượng

1.1. Thông tin cơ bản

Tên giao dịch trong nước	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tên giao dịch quốc tế	State Capital and Investment Corporation
Tên viết tắt	SCIC
Vốn điều lệ	19.000 tỷ đồng
Trụ sở chính	Tầng 23 + 24, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	(84) 024. 3824 0703
Fax	(84) 024. 3824 0703
Website	www.scic.vn
Email	contact@scic.vn
Giấy ĐKKD	Số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13/05/2019
Ngành nghề kinh doanh chính	<ul style="list-style-type: none">▪ Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;▪ Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;▪ Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành;▪ Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;▪ Cung cấp các dịch vụ tư vấn về đầu tư, tài chính, chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và các ngành, nghề khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Logo SCIC



1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. SCIC được Chính phủ thành lập là bước đi quan trọng trong tiến trình thúc đẩy sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, tiến tới xóa bỏ can thiệp hành chính của các cơ quan Nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin... SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

2. Môi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông nhà nước và là cổ đông lớn tại Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP.

3. Số cổ phần sở hữu

SCIC sở hữu 2.156.000 cổ phần, tương đương với 49% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của HEJ, tương ứng với giá trị vốn góp 21.560.000.000 đồng (tính theo mệnh giá). Đại diện sở hữu cổ phần của SCIC tại HEJ như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại HEJ	Số cổ phần đại diện cho SCIC
1	Ông Võ Văn Lung	Chủ tịch HĐQT	862.400
2	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên HĐQT	646.800
3	Ông Lê Mạnh Hiệp	Thành viên HĐQT	646.800
Tổng cộng			2.156.000

Nguồn: HEJ

4. Tỷ lệ cổ phần chào bán/cổ phần đang sở hữu

SCIC chào bán toàn bộ số lượng cổ phần đang sở hữu tại Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP (2.156.000 cổ phần), tương đương tỷ lệ cổ phần chào bán/cổ phần đang sở hữu là 100%.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

1. Thông tin chung về công ty

Tên công ty: Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP
Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Hydraulic Engineering Consultants Corporation – JSC
Tên viết tắt: HEC CORP
Vốn điều lệ thực góp: 44.000.000.000 đồng (bốn mươi bốn tỷ đồng).
Trụ sở chính: Số 02 ngõ 95 phố Chùa Bộc, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3852.2331
Fax: (84-24) 3563 2169
Website: www.hec.com.vn

Logo Tổng công ty:



Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0100103175 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/6/2008, thay đổi lần thứ 5 ngày 22/5/2019.

Ngành nghề kinh doanh chính:

Stt	Tên Ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan	7110
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào	7490
3	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
4	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
7	In ấn	1811
8	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự	7211
9	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ	7212
10	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y,	7213
11	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông	7214

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển Tổng công ty

Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP có tiền thân là Phòng thiết kế đo đạc thuộc Nha thủy lợi - Bộ Giao thông công chính được thành lập theo Nghị định số 507-TTg ngày 06/04/1955 của Hội đồng chính phủ. Đơn vị đã trải qua nhiều lần thay đổi tên gọi như: Cục Thiết kế Thủy lợi và sau đó là Cục khảo sát thiết kế Thủy lợi (6/1956-8/1961); Viện thiết kế Thủy lợi – Thủy điện (8/1961-7/1976); Viện khảo sát thiết kế thủy lợi (7/1976-10/1989); Viện khảo sát thiết kế thủy lợi Quốc gia (10/1989-02/1993).

Năm 1993, Công ty Khảo sát thiết kế Thủy lợi 1 được thành lập và hoạt động trên cơ sở Viện khảo sát thiết kế thủy lợi Quốc gia theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 110037 ngày 23/3/1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 7.518.110.000 đồng.

Ngày 06/09/1995, Công ty Khảo sát thiết kế Thủy lợi 1 được đổi tên thành Công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi I.

Ngày 19/06/2007, Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi I được đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam.

Ngày 15/10/2007, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn ký Quyết định số 3075/QĐ-BNN-ĐMDN phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam.

Ngày 16/06/2008, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP theo GCNĐKKD số 0100103175 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 44.000.000.000 đồng.

Từ khi cổ phần hoá cho đến nay, Tổng công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

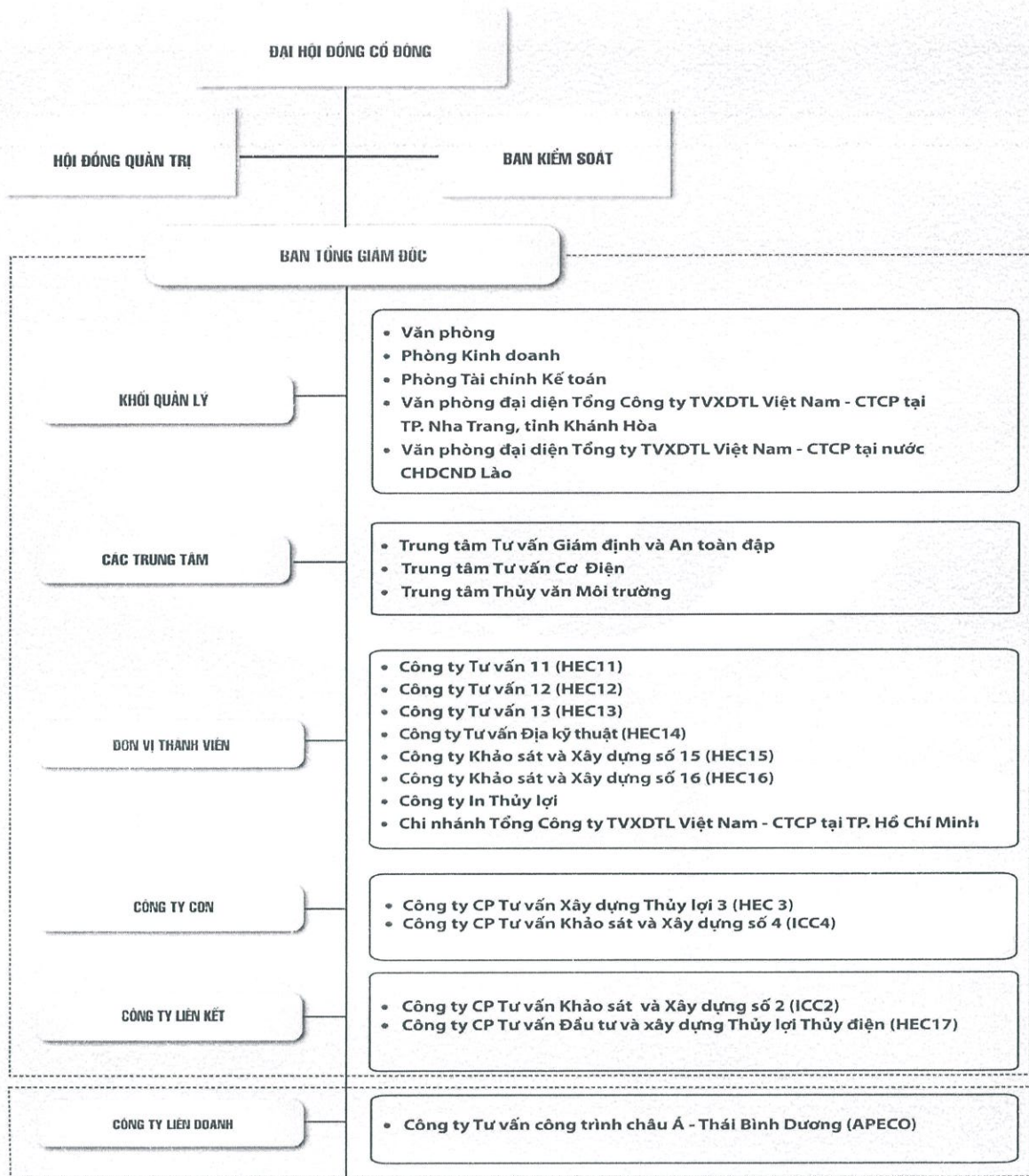
3. Cơ cấu tổ chức công ty

3.1. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty bao gồm: Khối quản lý, các trung tâm, đơn vị thành viên, Công ty con, Công ty liên kết, liên doanh. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả như sau:

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty



Nguồn: HEJ

(* Căn cứ (1) Nghị quyết số 45/2021/NQ-HĐQT ngày 29/9/2021 và (2) Nghị quyết số 49/2021/NQ-HĐQT ngày 01/11/2021 của HĐQT, hiện tại HEJ đã chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại CHDCND Lào kể từ ngày 01/10/2021; giải thể 02 Chi nhánh HEC12, HEC13 kể từ ngày 15/11/2021 và thành lập Trung tâm Tư vấn kể từ ngày 15/11/2021.

3.2. Chức năng nhiệm vụ các Phòng/Ban

3.2.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định cơ cấu tổ chức hoặc tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển; quyết định cơ cấu vốn và đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên; quyết

định mức chi trả cổ tức, phát hành cổ phiếu và trái phiếu; bổ nhiệm và bãi miễn các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

3.2.2. Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản lý cao nhất do Đại hội đồng cổ đông trực tiếp bầu, gồm 05 (năm) thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có đầy đủ quyền hạn cần thiết để nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến trách nhiệm của mình, trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông hoặc đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc điều hành.

3.2.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông trực tiếp bầu và có 03 (ba) thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 năm. Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông và có nhiệm vụ giám sát và kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong các hoạt động quản lý - điều hành, hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty.

3.2.4. Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

3.2.5. Khối quản lý gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Tài chính Kế toán;
- Văn phòng đại diện tại Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (VPNT);

Chức năng của Khối quản lý:

- + Tham mưu cho Tổng giám đốc về tổ chức bộ máy điều hành Tổng công ty, quản lý nhân sự, chế độ chính sách và các quy chế, quy định của Tổng công ty.
- + Giúp Tổng giám đốc về công tác văn thư, hành chính, quản trị và các công việc văn phòng khác.
- + Thực hiện các công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- + Quản lý tài sản, tài chính và tổ chức kế toán trong Tổng công ty.
- + VPĐD đại diện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

3.2.6. Các Trung tâm:

- Trung tâm Tư vấn giám định và An toàn Đập (TVGD&ATĐ);
- Trung tâm Tư vấn Cơ - Điện (TVCD);
- Trung tâm Thủy văn và Môi trường (TVMT).

- Trung tâm Tư vấn (TTTTV).

Chức năng của các Trung tâm:

- + Giám định, quản lý kỹ thuật các công trình thủy lợi, thủy điện.
- + Tư vấn thiết kế và giám sát tác giả các chuyên ngành Thủy công, Cơ khí, Điện, Thủy văn và Môi trường .
- + Công tác cập nhật và phổ biến quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, các chế độ chính sách liên quan đến kinh tế xây dựng của nhà nước. Theo dõi, cập nhật để phổ biến các ứng dụng khoa học công nghệ.

3.2.7. Các đơn vị thành viên:

1	Công ty Tư vấn 11 - Chi nhánh Tổng công ty TVXD Thủy lợi Việt Nam - CTCP tại Hà Nội (HEC11);
2	Công ty Tư vấn Địa kỹ thuật - Chi nhánh Tổng công ty TVXD Thủy lợi Việt Nam - CTCP tại Hà Nội (HEC14);
3	Công ty Khảo sát và Xây dựng số 15 - Chi nhánh Tổng công ty TVXD Thủy lợi Việt Nam - CTCP tại Bắc Ninh (HEC15);
4	Chi nhánh Tổng Công ty TVXD thủy lợi Việt Nam - CTCP tại Nghệ An (HEC16);
5	Công ty In thủy lợi - Chi nhánh Tổng công ty TVXD Thủy lợi Việt Nam - CTCP tại Hà Nội (ITL);
6	Chi nhánh Tổng công ty TVXD Thủy lợi Việt Nam - CTCP tại Thành phố Hồ Chí Minh (CNHCM).

Chức năng của các Chi nhánh:

- + Các Công ty tư vấn thiết kế HEC11 và Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư, thiết kế các công trình, dự án thủy lợi, thủy điện...
- + Các Công ty khảo sát HEC14, HEC15, HEC16 là các đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa vật lý, thí nghiệm, khoan phụt xử lý nền các công trình xây dựng...
- + Công ty in ấn đồ án thiết kế, các tài liệu chuyên môn nghiệp vụ, báo, tạp chí, xuất bản phẩm, ấn phẩm khác, giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật và giấy phép của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)		
			Sở hữu cá nhân	Đại diện cho SCIC	Đại diện cho tổ chức khác
I. Danh sách Hội đồng quản trị					
1	Ông Võ Văn Lung	Chủ tịch HĐQT	3.524 (0,08%)	862.400 (19,60%)	-
2	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên HĐQT	0	646.800 (14,70%)	-
3	Ông Lê Mạnh Hiệp	Thành viên HĐQT	4.835 (0,11%)	646.800 (14,7%)	-
4	Ông Nguyễn Chí Trường	Thành viên HĐQT	0	-	-
5	Ông Đỗ Ngọc Cương	Thành viên HĐQT	4.300 (0,09%)	-	-
II. Danh sách Ban kiểm soát					
1	Bà Bùi Thị Lê	Trưởng BKS	73 (0,00%)	-	Đại diện 12.000 cổ phần của Công đoàn HEJ
2	Bà Đoàn Thị Minh Phương	Thành viên BKS	30 (0,00%)	-	-
3	Ông Tăng Thành Long	Thành viên BKS	11.826 (0,27%)	-	-
III. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng					
1	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Tổng giám đốc	0	646.800	-
2	Ông Võ Văn Lung	Phó Tổng giám đốc	3.524	862.400	-
3	Bà Phan Kim Yến	Kế toán trưởng	5.700	-	-

Nguồn: Thông tin của HEJ tính đến ngày 15/11/2021

5. Cổ đông và cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/5/2021 (thời điểm chốt gần nhất), Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam có 401 cổ đông, cơ cấu cổ đông như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của HEJ tại ngày 24/05/2021

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	400	4.356.100	99,002%
1.1	Tổ chức	02	2.168.000	49,272%
1.2	Cá nhân	398	2.188.100	49,730%
2	Cổ đông nước ngoài	1	43.900	0,998%
2.1	Tổ chức	0	0	0%
2.2	Cá nhân	1	43.900	0,998%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng Cộng		401	4.400.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 24/5/2021 của HEJ

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 15/11/2021

Stt	Cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	0101992921	Tầng 23, toà nhà Charmvit, số 117, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	2.156.000	49%

Nguồn: Thông tin của HEJ tính đến ngày 15/11/2021

6. Danh sách công ty mẹ và các công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, công ty liên kết

6.1. *Danh sách Công ty mẹ của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP*
Không có.

6.2. *Danh sách công ty con của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP:*

6.2.1. *Công ty cổ phần tư vấn Khảo sát và Xây dựng số 4 (ICC4);*

- Địa chỉ: 44 Võ Thị Sáu - Thành phố Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: 0255-3835203
- Giấy ĐKKD số: 4300342890 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 07/9/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 07/01/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký: 4.950.000.000 đồng (*Bốn tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng*).

- Vốn điều lệ thực góp: 4.950.000.000 đồng (*Bốn tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng*).
- Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP sở hữu 250.700 cổ phần, chiếm 50,65 % vốn điều lệ của Công ty cổ phần tư vấn Khảo sát và Xây dựng số 4 (ICC4).
- **Ngành nghề kinh doanh chính:**
 - + Khảo sát trắc địa công trình: Đo vẽ bản đồ địa chính; Khảo sát địa chất công trình; Giám sát công tác khảo sát trắc địa công trình xây dựng; Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình; Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính đáy biển.
 - + Hệ thống xây dựng khác: Thi công lắp đặt thiết bị quan trắc lún công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện.
 - + Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.
 - + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Thi công khoan phụt xử lý nền móng và thân công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện.
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

6.2.2. Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Thủy lợi 3 (HEC3)

- Địa chỉ: 30 Trịnh Phong - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hoà
- Điện thoại: 0258-3822176
- Giấy ĐKKD số: 4200659742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 22/9/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 03/9/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng)
- Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP sở hữu 146.900 cổ phần, chiếm 58,76% vốn điều lệ của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Thủy lợi 3 (HEC3).
- **Ngành nghề kinh doanh chính:**
 - + Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan: Mã ngành 7110.

Chi tiết: Thiết kế nguồn thủy điện đến cấp 3. Thiết kế kiến trúc, kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện và cấp - thoát nước. Thiết kế công trình thủy lợi và cấp - thoát nước. Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV. Thiết kế cơ khí....

- + Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Mã ngành 7210.

Chi tiết: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, các dự án thủy lợi, thủy điện. Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình, kiểm định chất lượng xây dựng.

6.3. Các công ty liên kết

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2020, Công ty mẹ Tổng công ty có các Công ty liên kết được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu bao gồm:

Stt	Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1	CTCP Tư vấn Khảo sát và Xây dựng số 2 Địa chỉ: 50/3 Phường Trung Sơn – Thị xã Tam Điệp – Ninh Bình Điện thoại: 030.3864006 Fax: 0303864306 Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng Ngành nghề kinh doanh chính: Tư vấn, khảo sát xây dựng	30%	30%
2	CTCP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Thủy điện (*) Địa chỉ: Tầng 8, 95/2 Chùa Bộc – Đống Đa – Hà Nội Điện thoại: 04.627.61103 Fax: 04.627.61125 Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng Ngành nghề kinh doanh chính: Tư vấn, khảo sát xây dựng	76,92%	40%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 của HEJ

(*) Theo cam kết góp vốn vào CTCP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Thủy điện thì tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 40%, nhưng do đến thời điểm 31/12/2020 các bên chưa góp đủ vốn điều lệ đã cam kết nên tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty tính theo số thực góp là 76,92%.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Lĩnh vực hoạt động và dịch vụ của Tổng công ty

Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi - CTCP là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, giám sát các công trình xây dựng thủy điện, thủy lợi. Tổng công ty là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn, khảo sát thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện, cải tạo nguồn nước tại Việt Nam, nhà thầu tư vấn với đủ năng lực đầu thầu quốc tế. Cụ thể các dịch vụ của Tổng công ty như sau:

- Ngành môi trường nước – cấp thoát nước: Thiết kế cấp thoát nước và xử lý chất thải công trình xây dựng;
- Kinh doanh khách sạn, cho thuê bất động sản, văn phòng;

- In đồ án thiết kế, các tài liệu chuyên môn nghiệp vụ, tạp chí, sách báo theo quy định và giấy phép của cơ quan có thẩm quyền; Xuất nhập khẩu, làm đại lý, dịch vụ, thương mại máy móc, thiết bị, vật tư in ấn và tư vấn về in;
- Thí nghiệm đất, đá, nước, nền, móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình, kiểm định chất lượng xây dựng, xác định nguyên nhân sự cố công trình;
- Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu chuyên giao công nghệ: khoan, phụt, xử lý nền và thân công trình, sửa chữa xe, máy chuyên dùng và gia công cơ khí;
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, các dự án thủy lợi, thủy điện;
- Chuyên giao kết quả nghiên cứu khoa học-kỹ thuật, công nghệ mới vào thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện;
- Quản lý dự án, đầu tư và xây dựng công trình;
- Tham gia đào tạo bồi dưỡng các chức danh tư vấn xây dựng;
- Thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế, thẩm định dự toán công trình (*hoạt động theo chứng chỉ hành nghề*);
- Tư vấn về lập dự án đầu tư, thiết kế, đấu thầu và hợp đồng kinh tế trong xây dựng;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt thiết bị;
- Giám sát thi công xây dựng công trình: lĩnh vực chuyên môn khảo sát địa chất, khảo sát trắc địa, khảo sát địa chất thủy văn;
- Khảo sát xây dựng các công trình bao gồm: khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát trắc địa, khảo sát địa vật lý, khảo sát thủy văn, môi trường;
- Thiết kế bao gồm:
 - Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện;
 - Thiết kế hệ thống điện công trình thủy lợi, thủy điện;
 - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 KV;
 - Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
 - Thiết kế cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
 - Thiết kế kiến trúc các công trình xây dựng;
- Lập dự án đầu tư quy hoạch xây dựng thủy lợi, thủy điện, lập tổng dự toán công trình xây dựng (*hoạt động theo chứng chỉ hành nghề*).

7.2. Cơ cấu chi phí

Bảng 3: Cơ cấu chi phí của Tổng công ty

Đơn vị tính: VND

Các khoản mục	2018		2019		2020	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
A. Báo cáo tài chính riêng						
Giá vốn hàng bán	169.930.911.734	84,59	118.353.210.166	85,35	80.298.943.844	83,47
Chi phí tài chính	1.855.740.266	0,92	1.849.914.346	1,33	1.759.916.018	1,83
Chi phí QLDN	18.708.755.843	9,31	16.193.782.004	11,68	13.705.437.626	14,25
Cộng	190.495.407.843	94,83	136.396.906.516	98,36	95.764.297.488	99,55
B. Báo cáo tài chính hợp nhất						
Giá vốn hàng bán	190.833.392.048	82,58	153.443.729.549	83,30	116.057.566.513	82,53
Chi phí tài chính	2.108.421.589	0,91	1.914.873.250	1,04	1.889.916.018	1,34
Chi phí QLDN	23.478.973.441	10,16	21.884.565.188	11,88	20.511.607.163	14,59
Cộng	216.420.787.078	93,66	177.243.167.987	96,22	138.459.089.694	98,45

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 của HEJ

Trong cơ cấu chi phí của HEJ (theo số liệu hợp nhất), chỉ tiêu về Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, cụ thể các năm 2019 và 2020 lần lượt chiếm 83,30% và 82,53% Doanh thu thuần trong 2 năm 2019 và 2020 của HEJ đều giảm nên Giá vốn hàng bán của HEJ cũng giảm tương ứng.

Bên cạnh đó, Chi phí tài chính và Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 và 2020 cũng giảm. Cụ thể, Chi phí tài chính năm 2019 và 2020 lần lượt là 1,91 tỷ đồng và 1,89 tỷ đồng, chiếm lần lượt 1,04% và 1,34% Doanh thu thuần. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 và 2020 lần lượt là 21,88 tỷ đồng và 20,51 tỷ đồng, chiếm lần lượt 11,88% và 14,59% Doanh thu thuần.

Nhìn chung, Tổng chi phí của HEJ đều giảm qua các năm từ 216,42 tỷ đồng năm 2018 xuống còn 177,24 tỷ đồng năm 2019 và 138,46 tỷ đồng năm 2020, tuy nhiên tổng chi phí vẫn chiếm tỷ trọng rất cao và có xu hướng tăng so với Doanh thu thuần của Tổng công ty, cụ thể 93,6% năm 2018, 96,22% năm 2019 và 98,45% so năm 2020.

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

8.1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

Bảng 4: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	2018	2019	2020	% tăng giảm 2020 so với 2019
A. Báo cáo tài chính riêng				
Tổng giá trị tài sản	210.529.015.465	172.028.208.108	138.953.520.599	(19,23%)
Doanh thu thuần	200.884.870.661	138.666.713.063	96.198.312.653	(30,63%)
Lợi nhuận từ HĐKD	11.577.591.510	3.445.427.335	1.796.738.136	(47,85%)
Lợi nhuận khác	2.502.749.977	3.380.667.994	3.214.481.396	(4,92%)
Lợi nhuận trước thuế	14.080.341.487	6.826.095.329	5.011.219.532	(26,59%)
Lợi nhuận sau thuế	11.040.420.092	5.574.159.184	4.410.710.214	(20,87%)
Tỷ lệ cổ tức	19,50%	9,5%	7,50%	(21,05)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	77,71%	74,99%	NA	NA
B. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Tổng giá trị tài sản	249.428.151.513	216.724.470.227	195.813.441.216	(9,65%)
Doanh thu thuần	231.075.729.750	184.215.090.237	140.631.868.035	(23,66%)
Lợi nhuận từ HĐKD	15.477.757.780	7.903.223.663	2.782.057.154	(64,80%)
Lợi nhuận khác	2.537.993.254	3.466.591.003	3.193.030.181	(7,89%)
Lợi nhuận trước thuế	18.015.751.034	11.369.814.666	5.975.087.335	(43,12%)
Lợi nhuận sau thuế	14.083.509.966	9.140.648.004	5.109.166.636	(39,51%)

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 của HEJ

Trong năm 2018 (theo số liệu hợp nhất), Doanh thu thuần của Tổng công ty là 231,08 tỷ đồng, tăng hơn 95% so với năm 2017 là 118,49 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 14,08 tỷ đồng tăng gấp hơn 2 lần so với năm 2017 là 7,002 tỷ đồng. Lý do: Doanh thu thuần Công ty mẹ năm 2018 đạt hơn 200,88 tỷ đồng tăng gần 90% so với năm 2017, chủ yếu do trong năm 2018 Nhà nước có thay đổi chính sách giải ngân vốn đầu tư công nên nhiều công trình được giải ngân sớm hơn so với dự kiến, khối lượng công việc đã thực hiện từ các năm trước của Công ty mẹ được nghiệm thu thanh toán trong năm.

Tuy nhiên trong 2 năm 2019 và 2020 (theo số liệu hợp nhất), Doanh thu thuần của Tổng công ty đạt lần lượt 184,22 tỷ đồng và 140,63 tỷ đồng, lần lượt giảm hơn 20,28% so với năm 2018 và 23,66% so với năm 2019 do năm 2019 và 2020 Doanh thu Công ty mẹ giảm, chủ yếu do giai đoạn 2019-2020 là giai đoạn cuối trong chu kỳ vốn trái phiếu Chính Phủ giai đoạn 2016-2020, việc giải ngân vốn đầu tư công đa phần là phần xây dựng công trình, chi phí cho công việc khảo sát thiết kế không nhiều. Mặt khác, do đặc thù ngành sản xuất kinh doanh của HEJ là sản xuất theo đơn đặt hàng, chủ đầu tư chủ yếu là các Ban quản lý dự án thuộc Bộ NN&PTNT hoặc các

Tình nên trong tình hình Nhà nước điều chỉnh nguồn vốn đầu tư công giữa các dự án. Vì vậy trong giai đoạn này HEJ đã gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi các khoản phải thu từ các Chủ đầu tư, dẫn đến tình trạng khó khăn về nguồn vốn và làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty năm 2019 và 2020 cũng lần lượt giảm 35,1% và 44,10%.

8.2. Ý kiến Kiểm toán

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2020 có nêu cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, ý kiến kiểm toán ngoại trừ, vấn đề cần nhấn mạnh (chi tiết được công bố tại Báo cáo tài chính gửi kèm Bản công bố thông tin này), cụ thể như sau:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Tại thời điểm 31/12/2019, Tổng công ty chưa đối chiếu, xác nhận đầy đủ công nợ phải thu khách hàng là 9,5 tỷ đồng và phải trả người bán ngắn hạn là 2,6 tỷ đồng. Điều này đã dẫn đến việc chúng tôi phải nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Tổng công ty. Vấn đề này vẫn chưa được Tổng công ty khắc phục triệt để, các khoản phải thu khách hàng, tạm ứng và phải trả người bán ngắn hạn chưa đối chiếu, xác nhận tại ngày 31/12/2020 lần lượt là 24,8 tỷ đồng; 1,8 tỷ đồng và 9,4 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

2. Số dư tiền mặt của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thủy lợi 3 - Công ty con của Tổng công ty tại ngày 31/12/2020 là 1,71 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để khẳng định tính hiện hữu, chính xác của số dư tiền mặt tồn quỹ nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như Tổng công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 5 - Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2020, một số khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng với tổng số tiền là 7,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động của Tổng công ty là tư vấn, thiết kế, giám sát các công trình xây dựng thủy điện, thủy lợi thuộc các chủ đầu tư là các ban A trực thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thuộc các tỉnh, các công trình Tổng công ty thực hiện thường có thời gian thanh quyết toán kéo dài với chủ đầu tư nên Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty đánh giá các khoản công nợ trên vẫn có khả năng thu hồi khi quyết toán.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.”

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2020 có nêu cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, ý kiến kiểm toán ngoại trừ, vấn đề cần nhấn mạnh (chi tiết được công bố tại Báo cáo tài chính gửi kèm Bản công bố thông tin này), cụ thể như sau:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31/12/2019, Tổng công ty chưa đối chiếu, xác nhận đầy đủ công nợ phải thu khách hàng là 9,5 tỷ đồng và phải trả người bán ngắn hạn là 2,6 tỷ đồng. Điều này đã dẫn đến việc chúng tôi phải nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Tổng công ty. Vấn đề này vẫn chưa được Tổng công ty khắc phục triệt để, các khoản phải thu khách hàng, tạm ứng và phải trả người bán ngắn hạn chưa đối chiếu, xác nhận tại ngày 31/12/2020 lần lượt là 19,5 tỷ đồng; 1,8 tỷ đồng và 8,2 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như Tổng công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 5 - Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2020, một số khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng với tổng số tiền là 6,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động của Tổng công ty là tư vấn, thiết kế, giám sát các công trình xây dựng thủy điện, thủy lợi thuộc các chủ đầu tư là các ban A trực thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thuộc các tỉnh, các công trình Tổng công ty thực hiện thường có

thời gian thanh quyết toán kéo dài với chủ đầu tư nên Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty đánh giá các khoản công nợ trên vẫn có khả năng thu hồi khi quyết toán.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.”

9. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

9.1. Thuận lợi

Sau khi cổ phần hóa, Tổng công ty được thừa hưởng các cơ sở vật chất, thiết bị, nhân sự giỏi, thương hiệu và hồ sơ năng lực của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam vốn có uy tín cao, quen thuộc với các đối tác trong và ngoài nước. Đồng thời hoạt động sản xuất kinh doanh dưới mô hình mới có phần năng động hơn.

Với bề dày hơn 65 năm truyền thống, uy tín trong lĩnh vực tư vấn thiết kế và giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện nên Tổng công ty được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các địa phương tiếp tục tin tưởng, tạo điều kiện giao các dự án mới.

Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo của Tổng công ty luôn chỉ đạo sát sao trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Đa số người lao động đoàn kết, gắn bó, tích cực, chủ động thực hiện các công việc được giao, đồng thời không ngừng nỗ lực học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

Tổng công ty tiếp tục mở rộng, phát triển thị trường bằng các hình thức liên doanh, liên kết có hiệu quả đối với khối khảo sát trong phát triển nguồn việc khoan phụt.

9.2. Khó khăn

Hiện nay, hoạt động tư vấn thiết kế, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt. Tại các địa phương đều có các công ty tư vấn cạnh tranh cùng lĩnh vực và có nhiều quan hệ gắn liền với địa bàn hoạt động nên hạn chế khả năng cạnh tranh của Tổng công ty tại các địa phương. Thêm vào đó, trong 2 năm 2020, 2021, dịch Covid 19 đã ảnh hưởng sâu rộng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Nguồn tài chính: Do đặc thù của hoạt động thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, Tổng công ty có các khoản phải thu khách hàng có số dư lớn (tại ngày 31/12/2020 số dư các khoản phải thu hợp nhất là 66,63 tỷ đồng). Nhiều dự án Tổng công ty nghiệm thu với các chủ đầu tư, mặc dù chưa được thanh toán nhưng vẫn phải nộp thuế cho nhà nước theo quy định về thuế. Để có thể tiếp cận, thực hiện các dự án mới tạo nguồn công việc cho các năm tiếp theo, Tổng công ty đã phải vay ngắn hạn ngân hàng để có nguồn kinh phí triển khai thực hiện trước, chờ Quốc Hội quyết định phân bổ nguồn vốn mới có cơ sở thực hiện và tạm ứng chi phí.

Nguồn nhân lực: Công ty đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động lành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm các vai trò, vị trí chủ chốt thực hiện các dự án lớn, có yêu cầu

kỹ thuật, chất lượng cao do tác động mặt trái của cơ chế thị trường và do tác động của việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

10.1. Vị thế của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP so với các Công ty trong ngành

Trải qua hơn 65 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty đã khảo sát thiết kế trên 800 công trình thủy lợi, thủy điện góp phần đáng kể vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Ngày nay, thương hiệu Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP đã trở nên quen thuộc với các chủ đầu tư, nhà điều hành và các nhà thầu hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện. Điều này được thể hiện qua sự hiện diện của đội ngũ chuyên gia của Tổng công ty ở hầu hết các công trình thủy lợi, thủy điện và các dự án trọng điểm của đất nước. Những năm gần đây, Tổng công ty vẫn tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các chủ đầu tư để tham gia nhiều công trình lớn như: hệ thống kênh Cửa Đạt, hệ thống kênh Ngàn Trươi, Dự án tiếp nước cải tạo sông Tích từ Lương Phú – xã Thuần Mỹ - huyện Ba Vì – Tp. Hà Nội, hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, hồ chứa nước Bản Lái, Hồ Đồng Mít, hệ thống thủy lợi Thạch Nham, hồ Sông Luỹ, hồ Sông Chò 1, Hồ chứa nước Eahleo 1, hồ Nam Xuân...

Thông qua việc liên danh, hợp tác với các đối tác có tên tuổi trên thế giới như: Nippon Koel, Luis Berger, Kolon, WB, ADB... Tổng công ty đã từng bước tiếp cận được các công nghệ tiên tiến và hiện đại của thế giới. Với kiến thức chuyên sâu, quy trình và trang thiết bị hiện đại, Tổng công ty có khả năng đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chất lượng dịch vụ tư vấn.

10.2. Triển vọng phát triển của Tổng công ty

Theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Chính Phủ về “chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, ngành thủy lợi được phát triển với các với các mục tiêu chung như sau:

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt, bảo đảm cấp, thoát nước cho dân sinh, các ngành kinh tế, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh;
- Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông; góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai.

Mặc dù, các dự án thủy lợi, thủy điện lớn ở trong nước không còn nhiều và nguồn công việc chủ yếu phụ thuộc vào đầu tư công của Nhà nước, tuy nhiên hiện nay Việt Nam đang trên đà phát triển, nhu cầu về hiện đại hoá các công trình thủy lợi đang còn nhiều tiềm năng. Trong thời gian tới, khi Nhà nước bố trí được nhiều nguồn vốn đầu tư công cho lĩnh vực thủy lợi, thủy điện

và các dự án để ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng được triển khai thì Tổng công ty sẽ có thêm nhiều công việc.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động

Tại thời điểm 31/10/2021, cơ cấu lao động của Tổng công ty như sau:

Bảng 5: Cơ cấu lao động của Tổng công ty tại thời điểm 31/10/2021

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
A. Phân theo trình độ lao động	248	100,00%
- Đại học và trên đại học	184	74,19%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp và công nhân các loại	64	25,81%
B. Phân loại theo giới tính	248	100,00%
- Nam	146	58,87%
- Nữ	102	41,13%

Nguồn: HEJ

11.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Tổng công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Ban Tổng Giám đốc căn cứ vào kết quả lao động, quy chế của Công ty để xét thưởng đối với người lao động làm việc có hiệu quả cao, chất lượng tốt.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBCNV được nghỉ lễ và tết theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

11.3. Chính sách đào tạo

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, Tổng công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Tổng công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho người lao động trong việc học cao học, thi nâng bậc đối với công nhân nhằm nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Tổng công ty tiếp tục tổ chức các lớp học chủ nhiệm chuyên ngành, thi nâng

cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài. Người lao động được cử đi đào tạo tuân theo Quy chế đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tổng công ty.

11.4. Các hoạt động đoàn thể xã hội

Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP luôn chú trọng các hoạt động đoàn thể để nâng cao tinh thần đoàn kết cho cán bộ công nhân viên của Tổng công ty. Vào các ngày lễ chính, Tổng công ty có những hoạt động kỷ niệm để chào mừng. Các ban, ngành, đoàn thể tại Tổng công ty luôn được lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

12. Chính sách cổ tức

Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo. Tỷ lệ cổ tức của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP trong các năm qua như sau:

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Ghi chú
2016	7,5% bằng tiền mặt	Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 28/4/2017. Đã chi trả
2017	7,5% bằng tiền mặt	Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 22/6/2018. Đã chi trả
2018	19,5% bằng tiền mặt	Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019. Đã chi trả
2019	9,5% bằng tiền mặt	Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 29/06/2020. Đã chi trả
2020	7,5% bằng tiền mặt	Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021, tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 chi trả cho các cổ đông là 7,5%. Ngày 01/12/2021, HĐQT HEJ đã có Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐQT về việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm tài chính 2020 theo đó, ngày đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức là ngày 15/12/2021, thời gian chi trả cổ tức bắt đầu thực hiện từ ngày 14/01/2022.

13. Tình hình tài chính

13.1. Các thông tin cơ bản

Năm tài chính của HEJ bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

13.2. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Khấu hao Tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc:	05 – 45
Máy móc, thiết bị:	06 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý:	03 – 05
Tài sản cố định khác:	03 – 05
Phần mềm quản lý:	03 – 05

13.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Tại các Báo cáo tài chính kết thúc tại các thời điểm 31/12/2018, 31/12/2019 và 31/12/2020, Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP đã thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định, cụ thể như sau:

Bảng 6: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Tổng công ty

Đơn vị tính: VND

Stt	Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
A	Báo cáo tài chính riêng			
1	Thuế giá trị gia tăng	5.902.365.724	4.080.695.711	2.149.608.065
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.560.345.187	888.359.939	286.379.044
3	Thuế thu nhập cá nhân	506.233.783	664.022.219	436.243.796
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	239.548.683	239.548.683	239.548.683
5	Các loại thuế khác	42.980.181	42.980.181	42.980.181
	Tổng cộng	8.251.473.558	5.915.606.733	3.154.759.769
B	Báo cáo tài chính hợp nhất			
1	Thuế giá trị gia tăng	6.230.992.853	5.714.588.785	3.652.900.501
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.352.664.860	1.415.590.456	536.599.604
3	Thuế thu nhập cá nhân	552.847.563	846.032.399	544.541.076
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	239.548.683	239.548.683	777.433.303
5	Các loại thuế khác	42.980.181	42.980.181	42.980.181
	Tổng cộng	9.419.034.140	8.258.740.504	5.554.454.665

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất 2019, 2020 của HEJ

Quyết toán thuế của Tổng công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày theo Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 7: Số dư các Quỹ của Tổng công ty

Stt	Các quỹ	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
A	Báo cáo tài chính riêng			
1	Quỹ đầu tư phát triển	13.388.056.171	14.492.056.171	15.049.472.089
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.999.799.518	3.059.305.818	2.416.597.858
	Tổng cộng	17.177.388.484	17.387.855.689	17.551.361.989
B	Báo cáo tài chính hợp nhất			
1	Quỹ đầu tư phát triển	15.953.625.214	17.613.171.142	18.472.267.627
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.231.892.132	4.168.803.910	4.204.421.077
	Tổng cộng	20.185.517.346	21.781.975.052	22.676.688.704

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 của HEJ

13.5. Tình hình công nợ

13.5.1. Các khoản phải thu:

Bảng 8: Các khoản phải thu của Tổng công ty

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
A	Báo cáo tài chính riêng			
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	86.891.620.148	75.823.524.687	51.120.003.135
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	14.275.696.360	8.908.324.795	5.310.128.538
3	Phải thu ngắn hạn khác	21.644.926.348	18.953.862.864	20.564.918.842
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.442.735.869)	(2.442.735.869)	0
	Tổng cộng	120.369.506.987	101.242.976.477	76.995.050.515
B	Báo cáo tài chính hợp nhất			
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	99.231.742.846	87.981.550.953	66.625.874.869

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.119.432.360	4.516.381.323	4.660.673.538
3	Phải thu ngắn hạn khác	34.593.624.179	42.698.434.748	45.496.989.374
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.442.735.869)	(2.442.735.869)	0
	Tổng cộng	138.502.063.516	132.753.631.155	116.783.537.781

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 của HEJ

Trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu ngắn hạn khác và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi theo chi tiết tại BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 như sau:

Bảng 9: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng

Khách hàng	01/01/2020		31/12/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7	16.237.037.000	-	2.512.560.000	-
Ban Quản lý Dự án Sông Tích	3.108.167.000	-	1.217.413.000	-
Công ty TNHH MTV XDCT 507 tại Quảng Ninh	642.931.000	-	642.931.000	-
Ban Quản lý dự án NN&PTNT Phú Thọ	2.804.086.000	-	1.244.735.000	-
Sở NN& PTNT Thanh Hóa	4.451.204.699	-	3.871.204.699	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng công trình giao thông TP. Hà Nội	2.224.708.600	-	395.840.600	-
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng công trình giao thông Quảng Ngãi	2.615.650.000	-	1.631.000.000	-
Công ty Cổ phần xây dựng 47	0	-	5.533.228.869	-
Ban QLDA Ninh Thuận Sông than	1.286.198.000	-	1.286.198.000	-
Bộ tư lệnh lãng bảo vệ Hồ Chí Minh	-	-	1.391.481.000	-
Vụ đề điều - Bộ NN&PTNT CT MCSH	-	-	3.285.000.000	-
Công ty Hiệp Phú - KP Hồ Noong Mò	-	-	4.456.980.000	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	54.611.568.654	(637.500.000)	39.157.302.701	-
Cộng	87.981.550.953	(637.500.000)	66.625.874.869	0

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2020 của HEJ

Tại 31/12/2020, tổng số công nợ đã quá hạn thanh toán là 7,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động của Tổng công ty là tư vấn, thiết kế, giám sát các công trình xây dựng thủy điện,

thủy lợi thuộc các chủ đầu tư là các ban A trực thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thuộc các tỉnh. Các công trình Tổng công ty thực hiện thường có thời gian thanh quyết toán kéo dài với chủ đầu tư nên Ban Tổng Giám đốc công ty đánh giá các khoản công nợ trên vẫn có khả năng thu hồi khi quyết toán, do đó doanh nghiệp chưa thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu này.

Bảng 10: Các khoản phải thu ngắn hạn khác

Chi tiêu	01/01/2020		31/12/2020	
	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	-	-	21.095.890	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	78.581.378	-	15.010.457	-
Tạm ứng	34.650.503.928	-	40.060.564.284	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	750.121.863	-
Phải thu người lao động thuế TNCN	469.944.348	-	309.301.611	-
Bảo hiểm xã hội của người lao động	453.477.544	-	901.833.813	-
Phải thu CTCP Cơ khí	1.805.235.869	(1.805.235.869)	-	-
Phải thu khác	5.240.691.681	-	3.439.061.456	-
Cộng	42.698.434.748	(1.805.235.869)	45.496.989.374	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2020 của HEJ

13.5.2. Các khoản phải trả

Bảng 11: Các khoản phải trả của Tổng công ty

Đơn vị tính: VND

Stt	Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
A	Báo cáo tài chính riêng			
I	Nợ ngắn hạn	133.143.138.359	103.753.720.452	72.664.020.082
1	Phải trả người bán ngắn hạn	11.389.285.059	18.332.584.652	17.959.603.568
2	Người mua trả tiền trước	20.639.633.414	4.198.601.700	3.431.990.300
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.251.473.558	5.915.606.733	3.154.759.769
4	Phải trả người lao động	25.316.453.527	17.157.482.324	10.792.081.662
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	22.125.680.474	7.500.461.000	3.119.747.467
6	Phải trả ngắn hạn khác	24.726.973.917	26.052.936.310	7.910.424.897
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.693.838.892	21.536.741.915	23.878.814.561

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.999.799.518	3.059.305.818	2.416.597.858
II	Nợ dài hạn	8.957.400.843	4.208.272.301	2.829.318.214
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	8.957.400.843	4.208.272.301	2.580.818.214
2	Phải trả dài hạn khác	0	0	248.500.000
B	Báo cáo tài chính hợp nhất			
I	Nợ ngắn hạn	157.631.429.792	132.440.109.546	115.574.775.050
1	Phải trả người bán ngắn hạn	19.411.881.387	14.940.716.236	22.379.604.806
2	Người mua trả tiền trước	26.060.996.444	6.986.938.330	9.404.659.610
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.419.034.140	8.258.740.504	5.554.454.665
4	Phải trả người lao động	28.476.667.631	19.629.099.725	15.702.781.828
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	26.598.839.649	29.634.989.449	23.245.136.558
6	Phải trả ngắn hạn khác	26.338.279.517	27.234.079.477	9.298.901.945
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.093.838.892	21.586.741.915	25.784.814.561
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.231.892.132	4.168.803.910	4.204.421.077
II	Nợ dài hạn	8.957.400.843	4.208.272.301	2.829.318.214
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	8.957.400.843	4.208.272.301	2.580.818.214
2	Phải trả dài hạn khác	0	0	248.500.000

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 của HEJ

13.6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty

Các chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020
A. Báo cáo tài chính riêng				
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,37	1,41	1,58
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	1,22	1,26	1,30
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,72	0,56	0,49
Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	2,16	1,63	1,18
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

Các chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020
Hệ số LNST/doanh thu thuần	%	5,50	4,02	4,59
Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	16,78	8,41	6,92
Hệ số LNST/tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,60	2,91	2,84
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5,76	2,48	1,87
LNST trên vốn cổ phần	%	25,09	12,67	10,02
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	19,5	9,5	7,5
B. Báo cáo tài chính hợp nhất				
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,41	1,44	1,49
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,17	1,24	1,26
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,74	0,60	0,57
Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	2,32	1,76	1,51
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)				
Hệ số LNST/doanh thu thuần	%	5,45	4,07	3,63
Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	17,54	9,67	6,52
Hệ số LNST/tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,58	3,27	2,48
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,70	4,29	1,98
LNST trên vốn cổ phần	%	28,61	17,05	11,61

Nguồn: Số liệu BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 của HEJ

(*) các chỉ số tính toán theo Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ (không bao gồm lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát), Vốn chủ sở hữu và Tổng tài sản đã loại trừ phần lợi ích cổ đông không kiểm soát.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

DHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 29/06/2021 đã thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, hiện chưa có Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ.

Bảng 13: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	
		Kế hoạch	% thay đổi so với năm 2020
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	101,08	102,00	0,91%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	4,41	7,00	58,73%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	4,36%	6,86%	57,30%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10,02%	15,91%	58,78%
Tỷ lệ cổ tức (%)	7,50%	8,00%	6,67%

Nguồn: Kế hoạch năm 2021 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận cổ tức nói trên:

➤ Chiến lược phát triển kinh doanh:

- Để duy trì công tác sản xuất, Tổng công ty phải giữ vững vị trí tại các thị trường truyền thống như khu vực phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, tiếp tục mở rộng hoạt động tại thị trường đồng bằng sông Cửu Long.
- Tăng cường đầu tư trang thiết bị cho khối khảo sát để có thể thực hiện được các hợp đồng kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước lớn phức tạp; các công trình khoan phụt có yêu cầu cao về thiết bị. Tiếp cận các tiến bộ khoa học trong công tác xử lý nền các công trình theo công nghệ mới.
- Mở rộng hoạt động sang thị trường tư vấn giám sát, do đặc thù của Luật Đầu tư công trong các năm tiếp theo đến năm 2021 chỉ tập trung chủ yếu cho công tác thi công các dự án trong kế hoạch trung hạn.
- Tiếp tục giữ vững và phát huy uy tín và thương hiệu của Tổng công ty, thực hiện tốt các hoạt động kinh doanh chính là tư vấn khảo sát thiết kế công trình thủy lợi thủy điện, in ấn tài liệu, xử lý nền móng, tiếp cận và làm chủ công nghệ ngành môi trường nước và các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh của Tổng công ty.
- Tăng cường liên doanh, liên kết, hợp tác quốc tế để mở rộng thị trường nhằm tạo nguồn công việc lâu dài, ổn định và phát triển bền vững.
- Trên cơ sở khả năng tài chính để tăng cường đầu tư cho khoa học công nghệ nhằm phát huy, giữ vững thương hiệu và uy tín của Tổng công ty từ đó mới nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

➤ Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021

Căn cứ theo kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong 09 tháng đầu năm 2021, tính đến ngày 30/09/2021, Tổng doanh thu của Tổng công ty ghi nhận 36,85 tỷ đồng hoàn thành

36,13% kế hoạch đề ra; Lợi nhuận sau thuế đạt 1,47 tỷ đồng hoàn thành 21% kế hoạch về Lợi nhuận sau thuế.

15. Tình hình tài sản

15.1. Tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2020 của Tổng công ty như sau:

Bảng 14: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2020 của Tổng công ty

Đơn vị tính: VND

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
A	Báo cáo tài chính riêng			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	20.099.094.112	12.348.647.254	61,44%
2	Máy móc, thiết bị	9.947.835.178	970.560.500	9,76%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12.058.625.400	1.955.203.060	16,21%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	994.631.987	106.352.359	10,69%
5	Tài sản cố định khác	185.678.839	-	0,00%
	Tổng cộng	43.285.865.516	15.380.763.173	35,53%
B	Báo cáo tài chính hợp nhất			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.407.740.472	10.300.090.457	44,00%
2	Máy móc, thiết bị	14.170.243.940	4.667.400.708	32,94%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	13.079.825.400	1.565.485.823	11,97%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.237.386.418	98.664.859	7,97%
5	Tài sản cố định khác	185.678.839	-	0,00%
	Tổng cộng	52.080.875.069	16.631.641.847	31,93%

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 của HEJ

(1) Tại BCTC riêng năm 2020: Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 25.380.456.821 VND. (2) Tại BCTC hợp nhất năm 2020: Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 30.832.776.962 VND.

15.2. Tình hình đất đai, nhà xưởng

Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP được trình bày trong **Phụ lục 1: Tình hình sử dụng đất đai nhà xưởng của Tổng công ty.**

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chuyển nhượng

Khu đất tại Thị trấn Bàn - Yên Nhân - Huyện Mỹ Hào - Hưng Yên, HEJ đã cho thuê một phần, thời hạn thuê đã hết nhưng bên thuê không chịu trả lại. Hiện tại, HEJ đã thuê luật sư khởi kiện bên thuê.

IV. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Tiêu chí	Nội dung
1. Tên cổ phần chuyển nhượng	Cổ phần Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP
2. Loại cổ phần chuyển nhượng	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
3. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng	2.156.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 49,00% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
5. Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh	86.886.800.000 đồng/lô cổ phần.
6. Phương pháp/ Cơ sở xác định giá khởi điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ (1) Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; (2) Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; (3) Nghị định số 140/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. - Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 21P01TDD0589 ngày 07/10/2021 do Công ty cổ phần Thẩm định giá Vinacontrol phát hành về việc đề xuất giá khởi điểm bán cổ phần của SCIC tại Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP. - Mức giá khởi điểm do SCIC quyết định công bố tại ngày Quyết định chuyển nhượng vốn không được thấp hơn các mức giá: <ul style="list-style-type: none"> (i) giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá;

Tiêu chí	Nội dung
	<p>(ii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán HEJ;</p> <p>(iii) giá tham chiếu của mã chứng khoán HEJ đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.</p>
7. Phương thức chuyển nhượng vốn	Chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần, theo đó Nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ 2.156.000 cổ phần chào bán.
8. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	Dự kiến Quý IV/2021.
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	Được quy định cụ thể tại Quy chế chào bán cạnh tranh
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	<p>Điều lệ Công ty không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN).</p> <p>Ngoài Điều lệ, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP cần tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật chuyên ngành và phù hợp các điều ước quốc tế.</p> <p>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trên thị trường chứng khoán mà Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP đã đăng ký trước đây và hiện đang được ghi nhận tại SGDCK Hà Nội là 49%. Tuy nhiên, ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, theo điểm c Khoản 1 Điều 139 của Nghị định này: “<i>Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục.</i>”</p>

Tiêu chí	Nội dung
	<p><i>Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ" , do đó, ngày 16/11/2021, HEJ đã nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại HEJ theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP tới UBCKNN, với tỷ lệ được xác định là 50,00%.</i></p> <p>Nhà đầu tư nước ngoài khi nghiên cứu mua cổ phần HEJ phải có trách nhiệm cập nhật khối lượng cổ phần HEJ còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài được công bố hàng ngày trên website của SGDCK Hà Nội và đảm bảo khối lượng đăng ký mua của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá khối lượng còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài do SGDCK Hà Nội công bố tại thời điểm đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh. Trường hợp tại thời điểm đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh, nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng đủ điều kiện để tham dự tuy nhiên tại thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phần trúng giá tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, số cổ phần trúng giá và đã thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài lớn hơn khối lượng cổ phần HEJ còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài thì nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được mua cổ phần và SCIC sẽ nhận lại toàn bộ cổ phần, hoàn trả lại toàn bộ tiền đặt cọc và hoàn trả lại số tiền đã thanh toán khi trúng giá của nhà đầu tư.</p>
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn (nếu có)	Toàn bộ cổ phần Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP do SCIC sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành.
13. Các loại thuế có liên quan	Nhà đầu tư tham gia chào bán cạnh tranh có trách nhiệm kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế thu nhập và các thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán: phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán; phí lưu ký chứng khoán; các khoản thuế hoặc chi phí khác. Thuế thu nhập cá nhân theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn; Thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số

Tiêu chí	Nội dung
	14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
14. Địa điểm công bố thông tin	<p>➤ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 6278 0191 Fax: (84-24) 6278 0136</p> <p>➤ Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP Địa chỉ: Số 2 ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3852 6285 Fax: (84-24) 3563 2169</p> <p>➤ Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) Trụ sở chính: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888</p> <p>➤ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84.24) 3934 7818</p>
15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn	<p>Tổ chức, cá nhân là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ và tổ chức, cá nhân sau khi mua cổ phiếu mà trở thành cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>Nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Luật Cạnh tranh do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 12/6/2018 và Nghị định số 35/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 24/3/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cạnh tranh và các văn bản có liên quan để hoàn tất các nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định về góp vốn,</p>

Tiêu chí	Nội dung
	<p>mua cổ phần tại các doanh nghiệp Việt Nam, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 và các văn bản pháp luật liên quan về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>

V. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chuyển nhượng cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chuyển nhượng cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VI. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 0191

Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyên nhượng

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM – CTCP

Địa chỉ: Số 2 ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3852 6285

Fax: (84-24) 3563 2169

Website: www.hec.com.vn

3. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ VINACONTROL

Địa chỉ: Số 54 Trần Nhân Tông, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 2243 3944

Fax: (84-24) 3943 4043

Website: www.vinacontrolpv.vn

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3824 1990

Fax: (84-24) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

5. Tổ chức tư vấn chuyên nhượng vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Địa điểm: Tầng 2&3, tòa nhà 72 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 928.8080

Fax: (84-24) 3 928.9888

Website: www.bvsc.com.vn

6. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626

Fax : (84.24) 3934 7818

Website: www.hnx.vn

VII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chuyển nhượng thoái vốn này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phần của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn được coi là đáng tin cậy như đã trình bày và và toàn bộ nội dung trong Bản công bố thông tin đã được Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP xác nhận.

Bản công bố thông tin này không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chào bán cạnh tranh cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp v.v. cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai. Các Nhà đầu tư là doanh nghiệp dự định tham gia tập trung kinh tế phải thông báo cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trước khi thực hiện giao dịch v.v. phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2021

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Việt Tùng

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Lâm

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thanh Thủy

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Tình hình sử dụng đất đai nhà xưởng của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP

Stt	Địa chỉ	Đơn vị sử dụng	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng	Tình trạng pháp lý	Tình hình thực hiện NV tài chính với lô đất	Ghi chú
1	Số 2, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	Trụ sở làm việc TCT và Công ty in TL	2.059,7	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm với thời hạn 50 năm kể từ ngày 15/10/2007.	Nhà văn phòng	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS762802 ngày 29/10/2015.	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ	Không cấp GCN đối với 73,7 m ² đất (khu B) nằm trong chỉ giới đường đỏ; Tổng công ty thuê theo hiện trạng, tuyệt đối không được xây dựng công trình, khi Nhà nước thu hồi phải bàn giao lại theo quy định
2	Số 95/8/116 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	Trụ sở làm việc HEC14	2.619,6	Công ty hiện đang trả tiền thuê hàng năm. Hợp đồng thuê đất cũ đã hết hạn ngày 31/12/2005.	Nhà văn phòng	Hợp đồng số 22-245/ĐC-ND-HĐĐTĐ ngày 21/02/2000		

M2

Thao

Stt	Địa chỉ	Đơn vị sử dụng	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng	Tình trạng pháp lý	Tình hình thực hiện NV tài chính với lô đất	Ghi chú
3	Thị trấn Bản Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Hưng Yên	Kho lưu giữ thiết bị vật tư	4.359	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm. Thời hạn từ ngày 15/10/1993 đến ngày 15/10/2042	Kho lưu giữ thiết bị vật tư	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD561034 ngày 09/3/2011	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ	Hiện khó thu hồi một phần diện tích HEJ đã cho thuê. HEJ đã thuê luật sư khởi kiện bên thuê.
4	Số 10 Tân Lập, phường Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	Trụ sở làm việc HEC15	2.905	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm. Thời hạn đến 01/2047	Trụ sở làm việc HEC15	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA234328 ngày 24/9/2004		
5	Số 100 Mai Hắc Đế, phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, Nghệ An	Trụ sở làm việc HEC16	4.606,7	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm. Thời hạn đến 11/3/2025	Trụ sở làm việc HEC16	Giấy chứng nhận QSD đất số AB357824 ngày 20/7/2005		

M

Thật

[Signature]

Stt	Địa chỉ	Đơn vị sử dụng	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng	Tình trạng pháp lý	Tình hình thực hiện NV tại chính với lô đất	Ghi chú
6	52 Đồng Đa, phường Tân Lập, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	Trụ sở làm việc VP đại diện TCT	507	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm đến hết ngày 21/9/2029	Trụ sở làm việc VP đại diện TCT	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP372782 ngày 05/11/2009		Có 4,1 m ² thuộc quy hoạch giao thông không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
TỔNG					17.057 m²			

Nguồn: HEC

